

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên
địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 08 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

Căn cứ Thông tư số 04/2015/TT-BXD ngày 03/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành **kể từ ngày 19 tháng 6 năm 2020.**

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT/TU, TT/HĐND tỉnh;
- CT và các PCT/UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP/UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT+NC/ĐTXD.nbht

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Hùng

QUY ĐỊNH

Quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

*(Ban hành kèm theo Quyết định 17/2020/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải tại các khu đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung (gọi tắt là khu dân cư), khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề; quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân và hộ gia đình có hoạt động liên quan đến thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

2. Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình tham gia vào các hoạt động có liên quan đến thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, các từ dưới đây được hiểu như sau:

1. Hệ thống thoát nước bao gồm các thành phần:

a) Mạng lưới thoát nước cấp 1: Bao gồm hệ thống cống, kênh, mương dẫn nước thải, nước mưa cho khu vực hoặc lưu vực thoát nước xả trực tiếp vào các nguồn tiếp nhận như sông, hồ hoặc nhà máy xử lý nước thải;

b) Mạng lưới thoát nước cấp 2: Bao gồm hệ thống cống, kênh, mương dọc các tuyến đường chính có chức năng vận chuyển nước thải và nước mưa, có thể thông qua hoặc không thông qua các trạm bơm, các trạm xử lý, hồ điều hòa, đến hệ thống thoát nước cấp 1;

c) Mạng lưới cống cấp 3: Bao gồm cống dọc các đường phố tại các tiểu khu; cống dọc các hẻm, các cống dẫn nước mưa từ cửa thu nước hè phố, nước thải từ các hộp đấu nối và truyền tải nước thải, nước mưa tới mạng lưới thoát nước cấp 1 và cấp 2;

d) Điểm đầu nối mà các hộ thoát nước xả nước vào hệ thống thoát nước công cộng, bao gồm các hố kiểm tra và ống đấu nối đến cống cấp 3;

đ) Hố ga, cửa thu nước lề đường, các giếng tách nước mưa và nước thải (CSO), cống bao, cống áp lực, cống (đập, van) ngăn triều,...;

e) Các trạm bơm nước thải, nước mưa và các cống liên quan đến trạm bơm;

g) Các hồ điều hòa;

h) Các cửa xả nước mưa hoặc nước thải;

i) Các nhà máy xử lý nước thải tập trung và trạm xử lý nước thải phi tập trung.

2. Đơn vị được giao quản lý, vận hành hệ thống thoát nước (gọi tắt là đơn vị quản lý, vận hành hệ thống thoát nước) hay đơn vị thoát nước là tổ chức cung ứng dịch vụ quản lý, vận hành hệ thống thoát nước theo hợp đồng quản lý, vận hành.

3. Các từ ngữ khác: Hoạt động thoát nước và xử lý nước thải; dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải (gọi tắt là dịch vụ thoát nước); chi phí dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải (gọi tắt là chi phí dịch vụ thoát nước); giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải (gọi tắt là giá dịch vụ thoát nước); hộ thoát nước; nước thải; nước thải sinh hoạt; nước thải khác; hệ thống thoát nước; hệ thống thoát nước mưa; hệ thống thoát nước thải; cống bao; hồ điều hòa; điểm đầu nối; điểm xả; lưu vực thoát nước; nguồn tiếp nhận; quy hoạch chuyên ngành thoát nước và xử lý nước thải (gọi tắt là quy hoạch thoát nước); bùn thải, được giải thích cụ thể tại Điều 2 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải (sau đây gọi tắt là Nghị định số 80/2014/NĐ-CP) và Điều 3 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu.

Điều 3. Nguyên tắc chung quản lý thoát nước và xử lý nước thải

Ngoài việc tuân thủ các nguyên tắc được quy định tại Điều 3 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP, hoạt động thoát nước và xử lý nước thải cần phải tuân theo các nguyên tắc sau:

1. Các khu vực xây dựng mới phải quy hoạch hệ thống thoát nước thải riêng. Các khu vực đô thị hiện hữu đã có mạng lưới thoát nước chung phải quy hoạch hệ thống thoát nước riêng hoặc cải tạo thành hệ thống thoát nước riêng. Ngoài ra, các công trình của hệ thống thoát nước phải tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành.

2. Nước thải sinh hoạt đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung, y tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề phải được thu gom, xử lý đảm bảo các quy định tại các quy chuẩn môi trường đối với nước thải trước khi xả ra nguồn tiếp nhận và các quy chuẩn liên quan khác; Bùn thải hệ thống thoát nước phải được thu gom, xử lý theo quy định.

3. Hệ thống thoát nước, xử lý nước thải phải được thiết kế và xây dựng đồng bộ. Đối với các đô thị hiện trạng, trong trường hợp ngân sách nhà nước còn hạn hẹp, có thể phân chia giai đoạn đầu tư theo lưu vực ưu tiên, nhưng phải đảm bảo yếu tố đồng bộ, kết nối cho từng giai đoạn.

4. Hạn chế việc lấp kênh, rạch, mương thoát nước tự nhiên trên địa bàn đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu dân cư nông thôn tập trung. Trường hợp bắt buộc lấp thì phải có ý kiến chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh và phải có phương án bù đắp lại phần thể tích đã bị lấp nhằm đảm bảo dòng chảy của khu vực, lưu vực thoát nước.

4. Hệ thống thoát nước, xử lý nước thải sau khi xây dựng hoàn thành phải được giao cho đơn vị có chức năng và đảm bảo năng lực quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng, đảm bảo việc vận hành hệ thống thoát nước một cách liên tục, góp phần vào việc chống ngập và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh.

6. Người sử dụng dịch vụ thoát nước, xử lý nước thải phải trả tiền dịch vụ thoát nước; nguồn thu từ giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải phải đáp ứng từng bước và tiến tới bù đắp hoàn toàn chi phí dịch vụ thoát nước.

7. Giá dịch vụ thoát nước do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định có tính đến: Đối tượng, loại hình và mức độ ô nhiễm của nước thải xả vào hệ thống thoát nước, khả năng chi trả hay điều kiện kinh tế - xã hội của từng huyện, thị xã, thành phố và của các hộ thoát nước.

8. Khuyến khích và huy động sự tham gia của mọi thành phần kinh tế đầu tư, quản lý, vận hành duy tu bảo dưỡng các hệ thống thoát nước, xử lý nước thải đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề.

Chương II

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG THOÁT NƯỚC VÀ XỬ LÝ NƯỚC THẢI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG THÁP

Điều 4. Chủ sở hữu hệ thống thoát nước

1. Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) là chủ sở hữu toàn bộ hệ thống thoát nước trên địa bàn do mình quản lý, bao gồm:

a) Hệ thống thoát nước được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, một phần từ ngân sách nhà nước; vốn nhà nước ngoài ngân sách;

b) Hệ thống thoát nước nhận bàn giao từ các tổ chức kinh doanh, phát triển khu đô thị, khu dân cư mới trên địa bàn quản lý;

c) Hệ thống thoát nước nhận bàn giao lại từ các tổ chức, cá nhân bỏ vốn đầu tư để kinh doanh công trình thoát nước có thời hạn trên địa bàn quản lý.

2. Các tổ chức, cá nhân kinh doanh, phát triển khu đô thị mới, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn tỉnh là chủ sở hữu công trình thoát nước do mình bỏ vốn đầu tư và chịu trách nhiệm quản lý, vận hành hệ thống thoát nước đến khi bàn giao cho bên tiếp nhận theo quy định tại Khoản 1 Điều này và các quy định khác có liên quan.

3. Trách nhiệm của chủ sở hữu hệ thống thoát nước:

a) Quản lý tài sản hệ thống thoát nước (gồm thu thập thông tin, số liệu và xây dựng cơ sở dữ liệu đồng bộ của hệ thống thoát nước do mình quản lý) và xây dựng kế hoạch phát triển hệ thống thoát nước trong ngắn hạn và dài hạn;

b) Tổ chức lựa chọn đơn vị thoát nước trên địa bàn do mình quản lý, ký kết hợp đồng và chấm dứt hợp đồng quản lý, vận hành với đơn vị thoát nước;

c) Tổ chức giám sát, nghiệm thu và thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho đơn vị thoát nước theo hợp đồng quản lý, vận hành hệ thống thoát nước;

d) Đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước hoàn chỉnh bao gồm mạng lưới thu gom và chuyển tải từ hộp đấu nối hộ gia đình đến cống cấp 3, cấp 2 và cấp 1;

đ) Căn cứ vào điều kiện cụ thể của địa phương, chủ sở hữu quyết định phương thức và mức hỗ trợ đầu nối vào hệ thống thoát nước cho các đối tượng cụ thể;

e) Phối hợp với đơn vị quản lý, vận hành hệ thống thoát nước tổ chức các chương trình thông tin - giáo dục - truyền thông về các vấn đề liên quan đến quy định quản lý thoát nước trên địa bàn;

g) Hỗ trợ đơn vị quản lý, vận hành hệ thống thoát nước trong việc đấu nối các hộ thoát nước vào hệ thống thoát nước;

h) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thoát nước mưa, thoát nước thải trong phạm vi hệ thống thoát nước do mình quản lý. Báo cáo về Sở Xây dựng kế hoạch duy tu, bảo dưỡng, vận hành hệ thống thoát nước định kỳ hàng năm và đột xuất khi có yêu cầu.

Điều 5. Chủ đầu tư công trình thoát nước

1. Đối với công trình thoát nước sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách, chủ đầu tư được xác định theo Quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc phân công, phân cấp và ủy quyền quản lý dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và vốn nhà nước ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

2. Đơn vị được giao làm chủ đầu tư kinh doanh, phát triển hạ tầng khu công nghiệp, khu đô thị mới là chủ đầu tư công trình thoát nước trên địa bàn được giao quản lý.

3. Các tổ chức, cá nhân là chủ đầu tư công trình thoát nước do mình bỏ vốn đầu tư.

4. Công trình thoát nước do cộng đồng đóng góp, đại diện chủ đầu tư do cộng đồng quyết định.

Điều 6. Kế hoạch đầu tư phát triển thoát nước

1. Căn cứ quy hoạch xây dựng được duyệt và yêu cầu phát triển hạ tầng kỹ thuật của địa phương trong từng giai đoạn, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan liên quan lập Kế hoạch đầu tư, phát triển hệ thống thoát nước giai đoạn trung hạn (5 năm) trên phạm vi toàn tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính thẩm định Kế hoạch đầu tư phát triển thoát nước của địa phương, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Kế hoạch đầu tư, phát triển hệ thống thoát nước phải đảm bảo những nội dung cơ bản theo Khoản 1, Điều 12 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP.

Điều 7. Chính sách ưu đãi và hỗ trợ về đầu tư

Các dự án thoát nước và xử lý nước thải khu đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung do các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng được hưởng chính sách ưu đãi, hỗ trợ về đầu tư theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP và các ưu đãi, hỗ trợ khác theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp và các quy định hiện hành.

Điều 8. Tiêu chí lựa chọn công nghệ xử lý nước thải

Các tiêu chí lựa chọn công nghệ xử lý nước thải được tham khảo theo Điều 16 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP. Căn cứ vào điều kiện cụ thể, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc áp dụng các tiêu chí lựa chọn công nghệ xử lý nước thải phù hợp, ưu tiên sử dụng công nghệ thích hợp, thân thiện với môi trường, phù hợp với đặc thù địa hình, điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương và có chi phí vận hành, bảo dưỡng thấp.

Điều 9. Đầu tư và bàn giao công trình thoát nước hoàn thành

1. Đối với dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư mới, chủ đầu tư phải đầu tư hệ thống thoát nước đồng bộ với các công trình hạ tầng kỹ thuật khác theo quy hoạch xây dựng được phê duyệt. Tùy theo vị trí dự án, điều kiện địa hình thực tế, tổng lượng nước thải phát sinh thuộc dự án để lựa chọn giải pháp xử lý nước thải phi tập trung phù hợp Thông tư số 04/2015/TT-BXD ngày 03/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là Thông tư số 04/2015/TT-BXD). Chủ đầu tư dự án khu đô thị, khu dân cư mới quản lý vận hành và bảo vệ hệ thống thoát nước trong khu vực dự án đến khi bàn giao cho chủ sở hữu theo quy định.

2. Đối với dự án xây dựng cải tạo hoặc xây dựng mới tuyến thoát nước cùng với hệ thống giao thông, sau khi hoàn thành đầu tư và trước khi đưa vào sử dụng, chủ đầu tư không phải là đơn vị quản lý vận hành thoát nước có trách nhiệm tổ chức bàn giao cho chủ sở hữu theo quy định.

3. Hồ sơ, tài liệu để bàn giao công trình thoát nước:

a) Sau khi đã tổ chức nghiệm thu hoàn thành công trình thoát nước theo quy định và đã sửa chữa xong các tồn tại ghi trong biên bản nghiệm thu (nếu có), chủ đầu tư có trách nhiệm tập hợp, bàn giao hồ sơ cho bên tiếp nhận;

b) Hồ sơ, tài liệu bàn giao công trình được lập thành 03 bộ, chủ đầu tư lưu trữ 01 bộ; gửi 01 bộ cho bên tiếp nhận và 01 bộ cho Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Xây dựng), chậm nhất là 07 ngày làm việc trước khi tiến hành bàn giao;

c) Lưu trữ hồ sơ hoàn thành công trình thoát nước theo quy định.

Điều 10. Lựa chọn đơn vị quản lý, vận hành hệ thống thoát nước

1. Đơn vị quản lý, vận hành hệ thống thoát nước phải đảm bảo năng lực để thực hiện các yêu cầu và nhiệm vụ của công tác quản lý, vận hành hệ thống thoát nước mưa và nước thải.

2. Chủ sở hữu hệ thống thoát nước theo quy định tại Khoản 1, Điều 4 của Quy định này tổ chức lựa chọn đơn vị quản lý, vận hành hệ thống thoát nước trên địa bàn do mình quản lý theo đề nghị của cơ quan quản lý xây dựng cấp huyện.

3. Chủ sở hữu hệ thống thoát nước theo quy định tại Khoản 2, Điều 4 của Quy định này, tổ chức quản lý, vận hành hệ thống thoát nước do mình đầu tư đến khi bàn giao lại cho bên tiếp nhận theo quy định.

4. Việc lựa chọn đơn vị quản lý, vận hành hệ thống thoát nước được thực hiện theo hình thức đấu thầu hoặc đặt hàng phù hợp với điều kiện cụ thể tại địa phương, theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ về việc quy định về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

5. Việc quản lý, vận hành hệ thống thoát nước được thực hiện thông qua hợp đồng quản lý, vận hành. Hợp đồng quản lý, vận hành hệ thống thoát nước là văn bản pháp lý được ký kết giữa chủ sở hữu và đơn vị được giao quản lý, vận hành hệ thống thoát nước. Nội dung hợp đồng quản lý, vận hành thực hiện theo hướng dẫn tại Phụ lục 1 Thông tư số 04/2015/TT-BXD.

Điều 11. Quy định đấu nối và miễn trừ đấu nối

1. Quy định về đấu nối hệ thống thoát nước thực hiện theo Chương IV, Nghị định số 80/2014/NĐ-CP.

2. Nội dung Quy định đấu nối được thực hiện riêng cho từng dự án khi dự án đầu tư xây dựng hoặc mở rộng hệ thống xử lý nước thải được triển khai. Chủ đầu tư chủ trì phối hợp với chủ sở hữu xây dựng quy định đấu nối cho dự án do mình được giao làm chủ đầu tư trình cơ quan chức năng thẩm định và cơ quan thẩm quyền ban hành theo quy định. Nội dung quy định đấu nối thực hiện theo Khoản 2, Điều 33 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP.

3. Căn cứ nội dung dự án đầu tư được duyệt hoặc văn bản cam kết giữa cơ quan Nhà nước có thẩm quyền với nhà tài trợ dự án hệ thống thoát nước thải (nếu có) và điều kiện cụ thể của địa phương, chủ sở hữu quyết định phương thức và mức hỗ trợ đấu nối cho các đối tượng trên cơ sở đề nghị của chủ đầu tư khi thực hiện việc đấu nối nước thải từ bên trong nhà ở, công trình vào hệ thống thoát nước chung tại khu vực thuộc dự án hệ thống thoát nước được vận hành.

4. Việc xác định các hộ gia đình thuộc đối tượng hỗ trợ theo Khoản 2, Điều 34 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP sẽ được thực hiện trong quá trình xây dựng Quy định đấu nối nước thải theo Khoản 1 Điều này.

5. Đối với các dự án đầu tư xây dựng đã được triển khai thực hiện nhưng chưa có quy định đấu nối được phê duyệt, chủ đầu tư chủ trì phối hợp với chủ sở hữu tổ chức lập bổ sung quy định đấu nối cho dự án và căn cứ nội dung quy định tại Khoản 1 Điều này để triển khai thực hiện.

6. Thỏa thuận đầu nối và xác định các trường hợp miễn trừ đầu nối được thực hiện theo Điều 35, Nghị định số 80/2014/NĐ-CP và Khoản 4, Điều 9 Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao.

Điều 12. Điều kiện xả nước thải vào hệ thống thoát nước chung

1. Tại khu vực đã có hệ thống thoát nước và xử lý nước thải tập trung:

a) Đối với nước thải sinh hoạt: Các hộ thoát nước được phép xả nước thải trực tiếp vào điểm đầu nối của hệ thống thoát nước chung theo hướng dẫn của đơn vị quản lý, vận hành hệ thống thoát nước;

b) Đối với các loại nước thải khác: Các hộ thoát nước phải thu gom vào hệ thống xử lý nước thải cục bộ đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật theo quy định trước khi xả vào hệ thống thoát nước chung theo hướng dẫn của đơn vị quản lý, vận hành hệ thống thoát nước.

2. Tại khu vực chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung:

a) Nước thải sinh hoạt phát sinh từ nhà ở riêng lẻ của các hộ gia đình, cá nhân tại khu đô thị, khu dân cư tập trung phải tuân thủ các quy định hiện hành về bảo vệ môi trường trước khi xả vào hệ thống thoát nước chung;

b) Nước thải phát sinh tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ phải được xử lý qua hệ thống xử lý nước thải ngay tại cơ sở, đảm bảo các quy chuẩn kỹ thuật về xử lý nước thải trước khi xả vào hệ thống thoát nước chung;

c) Nước thải từ các cơ sở trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề phải được xử lý qua hệ thống xử lý nước thải ngay tại cơ sở, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu giới hạn cho phép về các thông số ô nhiễm theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các loại nước thải trước khi xả vào hệ thống thoát nước chung.

3. Nước thải có tính chất nguy hại phải tuân thủ các quy định hiện hành về quản lý chất thải nguy hại theo Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

Điều 13. Quản lý dịch vụ thoát nước

1. Các hộ thoát nước (trừ hộ gia đình) xả nước thải vào hệ thống thoát nước phải thực hiện ký kết hợp đồng dịch vụ thoát nước với các đơn vị được giao quản lý, vận hành hệ thống thoát nước theo hướng dẫn tại Phụ lục 02 Thông tư số 04/2015/TT-BXD.

2. Đơn vị thoát nước có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, tổ chức được giao thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải để đảm bảo không trùng lặp khoản thu đối với hộ thoát nước theo Điểm c, Khoản 1 Điều 43 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP.

3. Nguyên tắc và phương pháp định giá dịch vụ thoát nước thực hiện theo Chương V, Nghị định số 80/2014/NĐ-CP và Thông tư số 13/2018/TT-

BXD ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ thoát nước (sau đây gọi tắt là Thông tư số 13/2018/TT-BXD).

4. Trách nhiệm lập, thẩm quyền thẩm định và phê duyệt giá dịch vụ thoát nước thực hiện theo Điều 41 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP.

Điều 14. Xử lý nước thải tập trung

1. Tùy thuộc vào điều kiện cụ thể và tổng lượng nước thải khu vực thuộc dự án xây dựng khu đô thị, khu dân cư tại các khu vực ngoài phạm vi dự án xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung, chủ dự án phải có các giải pháp xử lý nước thải tập trung và quy định đầu nối cho dự án do mình thực hiện, theo Điều 23 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP và Khoản 2, Điều 1 Thông tư số 04/2015/TT-BXD, gồm: xử lý nước thải tập trung tại chỗ; xử lý nước thải tập trung theo cụm; xử lý nước thải tập trung theo khu vực.

2. Các giải pháp xử lý nước thải tập trung được xác định trong quá trình chủ dự án tổ chức lập quy hoạch xây dựng phục vụ cho dự án và được thẩm định, phê duyệt theo các quy định về quy hoạch xây dựng hiện hành.

Điều 15. Quản lý bùn thải của hệ thống thoát nước và bùn thải từ bể tự hoại

Quản lý bùn thải từ hệ thống thoát nước và bùn thải từ bể tự hoại thực hiện theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP và Điều 2, Điều 3 của Thông tư số 04/2015/TT-BXD.

Điều 16. Quản lý các điểm xả ra nguồn tiếp nhận

Quản lý các điểm xả ra nguồn tiếp nhận thực hiện theo Điều 26 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP và quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc quản lý, cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp và các văn bản pháp luật hiện hành khác có liên quan.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Trách nhiệm của các Sở, ngành tỉnh

1. Sở Xây dựng

a) Là cơ quan chuyên môn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các hoạt động thoát nước, xử lý nước thải tại các đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn tỉnh;

b) Chủ trì thẩm định nội dung liên quan về thoát nước và xử lý nước thải đô thị của các đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh theo các quy định hiện hành về quy hoạch xây dựng;

c) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thu thập, tổng hợp thông tin về cao độ nền xây dựng đô thị, cung cấp thông tin

cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu để triển khai các dự án, công trình thoát nước đô thị;

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan lập Kế hoạch đầu tư phát triển thoát nước trên địa bàn toàn tỉnh (trừ các khu công nghiệp, cụm công nghiệp) gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức lập phương án giá dịch vụ thoát nước đối với hệ thống thoát nước được đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách (trừ khu công nghiệp, cụm công nghiệp), gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định;

e) Phối hợp với Sở Tài chính thẩm định phương án giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải được đầu tư từ nguồn vốn khác không thuộc ngân sách nhà nước;

g) Thực hiện chức năng, kiểm tra, thanh tra chuyên ngành về hoạt động đầu tư, quản lý vận hành hệ thống thoát nước và xử lý nước thải đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề theo quy định;

h) Chịu trách nhiệm lập, tổng hợp, quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu của hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh (trừ khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề);

i) Hướng dẫn việc xây dựng cơ sở dữ liệu về thoát nước và xử lý nước thải; hướng dẫn việc lập kế hoạch đầu tư phát triển thoát nước của địa phương;

k) Báo cáo tình hình quản lý, quy hoạch, đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước đô thị và khu công nghiệp đến Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng định kỳ hàng năm và đột xuất khi có yêu cầu.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Thực hiện quản lý nhà nước về công tác bảo vệ môi trường theo chức năng, nhiệm vụ của ngành đối với kiểm soát môi trường; giám sát chất lượng nước thải đối với công trình thoát nước, xử lý nước thải;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương có liên quan thẩm định, đánh giá hiệu quả của hệ thống xử lý nước thải theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn quy định về hoạt động xả nước thải vào nguồn tiếp nhận; Hướng dẫn thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp áp dụng cho các cơ sở thuộc đối tượng nộp phí;

c) Chủ trì thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư xây dựng công trình thoát nước và xử lý nước thải, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định;

d) Phối hợp với các sở, ngành có liên quan quản lý lưu vực sông, khả năng tiếp nhận nước thải của các đoạn sông; kiểm soát ô nhiễm trong lĩnh vực thoát nước, xả nước thải ra môi trường trên phạm vi toàn tỉnh;

đ) Tổng hợp nhu cầu sử dụng đất của các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện về các công trình thoát nước và xử lý nước thải; tổ chức thẩm định, trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

3. Sở Tài chính

a) Chủ trì thẩm định phương án giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh được đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách và từ các nguồn vốn khác, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định;

b) Cho ý kiến thỏa thuận về giá dịch vụ thoát nước trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề để các chủ đầu tư kinh doanh, phát triển hạ tầng khu công nghiệp làm cơ sở quyết định về mức giá theo quy định;

c) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc bảo đảm cân đối vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, nghiên cứu, xây dựng cơ chế chính sách nhằm khuyến khích, huy động các nguồn vốn cho công tác quy hoạch, đầu tư phát triển thoát nước và xử lý nước thải.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương liên quan thẩm định Kế hoạch đầu tư phát triển thoát nước trên địa bàn tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành cơ chế ưu đãi, khuyến khích đầu tư xây dựng công trình thoát nước và xử lý nước thải đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề theo các hình thức đầu tư khác ngoài ngân sách nhà nước;

c) Là đầu mối đăng ký với các Bộ, ngành Trung ương kêu gọi nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) cho đầu tư phát triển thoát nước và xử lý nước thải;

d) Tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục các dự án đầu tư xây dựng công trình thoát nước và xử lý nước thải đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề để kêu gọi đầu tư theo hình thức xã hội hóa.

5. Sở Công Thương

a) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc quản lý nhà nước về hoạt động thoát nước và xử lý nước thải tại các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh;

b) Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu của hệ thống thoát nước trong các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chỉ đạo các đơn vị được giao quản lý hệ thống các công trình thủy lợi liên quan đến thoát nước và xử lý nước thải đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề phối hợp với đơn vị thoát nước trong việc bảo đảm

yêu cầu về cao độ và vị trí xả thải nhằm thoát nước, chống úng ngập và bảo vệ công trình thủy lợi;

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra chất lượng nước thải của các tổ chức, cá nhân xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc thẩm định, góp ý công nghệ các dự án đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải;

b) Ưu tiên bố trí nguồn lực cho việc nghiên cứu và ứng dụng khoa học kỹ thuật trong công nghệ xử lý nước thải và biện pháp xử lý nước thải sinh hoạt.

8. Sở Giao thông vận tải

Chủ trì và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc quản lý nhà nước về hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh có liên quan đến kết cấu hạ tầng giao thông thuộc phạm vi quản lý theo quy định hiện hành.

9. Sở Y tế

Chủ trì và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc quản lý nhà nước về hoạt động thoát nước và xử lý nước thải của các bệnh viện và cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh theo quy định hiện hành.

10. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan lập quy hoạch xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật thoát nước trong các khu công nghiệp và cụm công nghiệp được giao làm chủ đầu tư, trình Sở Xây dựng thẩm định và Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

b) Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc kiểm tra, giám sát nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp xây dựng theo quy hoạch và thực hiện các quy định về quản lý thoát nước và xử lý nước thải;

c) Phối hợp với cơ quan thanh tra và quản lý chuyên ngành trong việc tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm liên quan đến hoạt động thoát nước trong khu công nghiệp và cụm công nghiệp được giao quản lý theo chức năng, quyền hạn được giao;

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức lập chi phí dịch vụ thoát nước khu công nghiệp, cụm công nghiệp được đầu tư từ ngân sách nhà nước gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

đ) Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài chính có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản về phương án giá dịch vụ thoát nước do đơn vị quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải lập trong khu công nghiệp;

e) Chịu trách nhiệm lập, quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu của hệ thống thoát nước trong các khu công nghiệp và cụm công nghiệp được

giao quản lý; Cung cấp thông tin cho Sở Xây dựng tổng hợp cơ sở dữ liệu của hệ thống thoát nước trong khu công nghiệp và cụm công nghiệp được giao quản lý;

g) Báo cáo công tác quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải khu công nghiệp và cụm công nghiệp được giao quản lý theo định kỳ hàng năm và đột xuất về Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh.

11. Công an tỉnh

Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Công an tỉnh và Công an huyện, thị xã, thành phố phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố kiểm tra, xử lý kịp thời các vi phạm theo quy định của pháp luật.

12. Các Sở, ngành liên quan

Các Sở, ngành trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm phối hợp với các Sở: Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính và Ban Quản lý Khu kinh tế để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thoát nước và xử lý nước thải đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề.

Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động thoát nước và xử lý nước thải tại các đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung, cụm công nghiệp, làng nghề trong phạm vi do mình quản lý.

2. Tổ chức lập quy hoạch, lập kế hoạch hàng năm và 05 năm về đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước, xử lý nước thải (bao gồm mạng lưới thu gom và chuyên tải từ hộp đấu nối hộ gia đình đến mạng lưới ống cấp 3, cấp 2 và cấp 1) và là chủ sở hữu công trình thoát nước đô thị được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn theo phân cấp.

3. Tổ chức quản lý, vận hành, khai thác hệ thống thoát nước và xử lý nước thải do mình làm chủ sở hữu, gồm: lựa chọn đơn vị thoát nước, ký kết và thực hiện hợp đồng quản lý, vận hành với đơn vị thoát nước được lựa chọn; thỏa thuận vị trí đầu nối, xả nước thải cho hộ thoát nước.

4. Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc theo dõi, kiểm tra nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng xây dựng theo quy hoạch và thực hiện các quy định về quản lý hoạt động thoát nước, xử lý nước thải trên địa bàn cấp huyện, kể cả các làng nghề (trừ phạm vi khu công nghiệp và cụm công nghiệp được Ban quản lý Khu kinh tế quản lý).

5. Phối hợp với cơ quan thanh tra và quản lý chuyên ngành trong việc tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm liên quan đến hoạt động thoát nước trên địa bàn.

6. Bố trí kinh phí sự nghiệp hàng năm cho công tác duy tu, sửa chữa, cải tạo hệ thống thoát nước đảm bảo vận hành có hiệu quả hệ thống thoát nước và các yêu cầu về an toàn, cảnh quan và môi trường.

7. Tập hợp, lưu trữ hồ sơ quản lý thoát nước; báo cáo công tác quản lý hoạt động thoát nước, xử lý nước thải trên địa bàn, kể cả các làng nghề (trừ phạm vi khu công nghiệp, cụm công nghiệp được Ban quản lý Khu kinh tế quản lý) theo định kỳ và đột xuất về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 19. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra các hoạt động thoát nước và xử lý nước thải. Trong quá trình kiểm tra phát hiện những vi phạm pháp luật về hoạt động thoát nước và xử lý nước thải phải báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định;

2. Tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về thoát nước và xử lý nước thải.

Điều 20. Trách nhiệm của đơn vị quản lý, vận hành hệ thống thoát nước

1. Thực hiện các quyền và trách nhiệm của đơn vị thoát nước theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP;

2. Lập và tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư nâng cấp, thay thế, sửa chữa thuộc hợp đồng đặt hàng duy trì hệ thống thoát nước đã được phê duyệt; lập kế hoạch xây dựng mới, cải tạo hệ thống thoát nước để báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện trong kỳ kế hoạch hàng năm.

3. Quản lý tài sản được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước theo hợp đồng ký kết với chủ sở hữu. Kiểm kê hệ thống thoát nước theo định kỳ và cập nhật, báo cáo kịp thời mọi sự thay đổi trong kỳ kiểm kê.

4. Chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan, chính quyền địa phương kiểm tra, bảo vệ và phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm hệ thống thoát nước. Đồng thời, chịu trách nhiệm bảo vệ tài sản và an toàn hệ thống thoát nước trên địa bàn do mình quản lý.

5. Thực hiện giám sát môi trường tại các cửa xả, vị trí xả thải vào nguồn tiếp nhận thuộc hệ thống do mình phụ trách. Báo cáo hiện trạng môi trường theo tần suất được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

6. Đối với vùng dự án hệ thống thoát nước thải tập trung hoàn thành được phép đưa vào vận hành, tổ chức tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các hộ thoát nước thuộc vùng phục vụ đấu nối hệ thống thoát nước thải vào hệ thống thoát nước thải tập trung. Đồng thời, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc đấu nối theo đúng yêu cầu kỹ thuật.

Điều 21. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình trong hoạt động thoát nước và xử lý nước thải

1. Các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình tại khu vực đã có hệ thống xử lý nước thải tập trung có trách nhiệm thực hiện việc đấu nối hệ thống thoát nước

thải từ bên trong nhà, công trình vào hệ thống thoát nước theo hướng dẫn và yêu cầu kỹ thuật của đơn vị quản lý, vận hành hệ thống thoát nước.

2. Tổ chức, cá nhân và hộ gia đình sử dụng dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP.

Điều 22. Điều khoản thi hành

Các nội dung khác liên quan đến hoạt động thoát nước và xử lý nước thải chưa quy định trong Quy định này thì thực hiện theo Nghị định số 80/2014/NĐ-CP, Thông tư số 04/2015/TT-BXD, Thông tư số 13/2018/TT-BXD và các quy định khác của pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 23. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm chủ trì, hướng dẫn các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có trách nhiệm kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Xây dựng hướng dẫn, giải quyết. Trường hợp vượt thẩm quyền, Sở Xây dựng tổng hợp, đề xuất cụ thể trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Hùng